

Số: /QĐ-TTg

DỰ THẢO

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Đề án Quy hoạch hệ thống cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng
người có công với cách mạng
thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 15 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Pháp lệnh số 01/2018/QH14 ngày 22 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của 04 pháp lệnh có liên quan đến quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quy hoạch;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về triển khai thi hành Luật Quy hoạch năm 2017;

Căn cứ Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành Danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, vùng quy hoạch, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch;

Căn cứ Quyết định số 525/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án Quy hoạch hệ thống cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Quan điểm

a) Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng được lập nhằm cụ thể hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước về đảm bảo ưu đãi người có công với cách mạng; phù hợp, thống nhất với các định hướng Chiến lược phát triển đất nước thời kỳ 2021 - 2030, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 – 2025 và các giai đoạn tiếp theo; phù hợp với quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch sử dụng đất quốc gia, quy hoạch không gian biển quốc gia và các quy hoạch ngành quốc gia khác có liên quan; phát huy năng lực, hiệu quả của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công hiện có;

b) Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng phù hợp theo đặc điểm từng vùng lãnh thổ, cơ cấu dân số và số lượng người có công với cách mạng được thụ hưởng dịch vụ; tạo điều kiện thuận lợi cho người có công với cách mạng tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công.

c) Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng phải bảo đảm phù hợp với khả năng đầu tư của nhà nước và khả năng huy động nguồn lực xã hội, cộng đồng, người dân để phát triển công tác chăm sóc người có công với cách mạng, góp phần thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, nâng cao mức sống vật chất, tinh thần của người có công với cách mạng, khẳng định truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, công lao của các thế hệ người có công với cách mạng.

d) Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng phải bảo đảm tính kế thừa, tính khoa học, thực tiễn; phù hợp với yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế.

đ) Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 là quy hoạch mở, linh hoạt; tùy thuộc vào tình hình, nhu cầu thực tế của các vùng, địa phương để xác định số lượng, quy mô của hệ thống các cơ sở trên từng địa bàn cho phù hợp, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của đối tượng.

e) Quy hoạch hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030 đảm bảo phù hợp và hiệu quả trong phân công xây dựng, quản lý các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng giữa các địa phương và vùng lãnh thổ, giữa trung ương và địa phương.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

a) Quy hoạch được lập nhằm hình thành hệ thống cơ sở có đủ quy mô, năng lực đáp ứng yêu cầu nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công; đảm bảo người có công được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc toàn diện cả về thể chất và tinh thần.

b) Là công cụ hiệu quả, hiệu lực của nhà nước để phục vụ việc hoạch định chính sách phát triển lĩnh vực chăm sóc người có công; tổ chức không gian, quản lý hệ thống cơ sở xã hội nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng của ngành.

c) Là cơ sở để đưa ra lộ trình và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn trên địa bàn cả nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về ưu đãi người có công, bảo đảm tính khách quan, khoa học, minh bạch và hiệu quả.

2.2. Mục tiêu cụ thể

a) Nâng cao chất lượng dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công, bảo đảm người có công được chăm lo toàn diện cả về thể chất và tinh thần.

b) Đảm bảo cơ sở vật chất phục vụ điều dưỡng người có công với cách mạng đạt tiêu chuẩn khách sạn 3 sao và phục vụ nuôi dưỡng người có công với cách mạng đạt tiêu chuẩn bệnh viện tuyến huyện để nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc người có công với cách mạng.

c) Bảo đảm cơ sở vật chất để thực hiện nuôi dưỡng 100% thương binh, bệnh binh có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 81% trở lên có thương tật, bệnh tật đặc biệt nặng sống cô đơn không nơi nương tựa có nguyện vọng vào sống ở trung tâm.

d) Hình thành đội ngũ người lao động có trình độ, đạo đức phù hợp với vị trí việc làm được phê duyệt, có chính sách thu hút nhân tài, thu hút người lao động có chuyên môn, nghiệp vụ giỏi vào làm việc trong các cơ sở nuôi dưỡng điều dưỡng.

đ) Đến năm 2025: phát triển mới 08 cơ sở điều dưỡng người có công với cách mạng với quy mô 660 giường; xây dựng, cải tạo, nâng cấp 04 cơ sở với quy mô 290 giường, rà soát, điều chỉnh linh hoạt mô hình hoạt động của các cơ

sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng phù hợp với tình hình thực tế.

e) Đến năm 2030, phát triển mới 01 cơ sở điều dưỡng người có công với cách mạng với quy mô 80 giường; xây dựng, cải tạo, nâng cấp 03 cơ sở với quy mô 240 giường; rà soát, điều chỉnh linh hoạt mô hình hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng phù hợp với tình hình thực tế.

g) Tầm nhìn đến năm 2050: không phát triển mới cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

3. Nội dung quy hoạch

Đến năm 2025: Hình thành, phát triển 71 cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng; trong đó: 58/71 cơ sở làm nhiệm vụ điều dưỡng người có công; 59/71 cơ sở làm nhiệm vụ nuôi dưỡng người có công; phần đầu tối đa 10 cơ sở hoạt động với mô hình đa chức năng và tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Đến năm 2030: Hình thành, phát triển 72 cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng; trong đó 59/72 cơ sở làm nhiệm vụ điều dưỡng người có công; 60/72 cơ sở làm nhiệm vụ nuôi dưỡng người có công, phần đầu tối đa 15 cơ sở hoạt động với mô hình đa chức năng và tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Đến năm 2050: Giữ nguyên 72 cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng, hình thành các cơ sở, phần đầu tối đa 20 cơ sở hoạt động với mô hình đa chức năng và tự đảm bảo một phần chi thường xuyên.

Chi tiết theo phụ lục đính kèm, cụ thể như sau:

3.1. Tổng quy mô phục vụ: Nâng công suất phục vụ điều dưỡng người có công với cách mạng lên quy mô 7.030 giường vào năm 2025 và 7.350 giường vào năm 2030; phục vụ nuôi dưỡng đạt 70% số đối tượng được hưởng chế độ nuôi dưỡng vào năm 2025 và 100% số đối tượng được hưởng chế độ nuôi dưỡng.

3.2. Hệ thống cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công gồm:

- Mô hình điều dưỡng người có công;
- Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công;
- Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội;
- Mô hình điều dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã

hội;

- Mô hình nuôi dưỡng người có công;
- Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã

hội.

3.3. Phân bố mạng lưới cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng

Đến năm 2025:

a) Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có 15 cơ sở, gồm: 01 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công, 13 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công và 01 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công.

b) Vùng Đồng bằng sông Hồng có 19 cơ sở gồm: 02 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công; 11 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công; 04 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội và 02 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công.

c) Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có 19 cơ sở, gồm: 04 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công; 05 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công; 04 cơ sở với mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng bảo trợ xã hội; 03 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; 01 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội và 02 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công.

d) Vùng Tây Nguyên có 4 cơ sở, gồm: 01 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công; 02 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công; 01 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội.

đ) Vùng Đông Nam Bộ có 5 cơ sở, gồm: 02 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công; 02 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công và 01 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công.

e) Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có 09 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công.

Đến năm 2030:

a) Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có 15 cơ sở, gồm: 01 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công, 13 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công và 01 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công.

b) Vùng Đồng bằng sông Hồng có 19 cơ sở gồm: 02 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công; 11 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công; 04 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội và 02 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công.

c) Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có 19 cơ sở, gồm: 04 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công; 05 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công; 04 cơ sở với mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng bảo trợ xã hội; 03 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; 01 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội và 02 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công.

d) Vùng Tây Nguyên có 4 cơ sở, gồm: 01 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công; 02 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công; 01 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội.

đ) Vùng Đông Nam Bộ có 5 cơ sở, gồm: 02 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công; 02 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công và 01 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công.

e) Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có 10 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công.

Đến năm 2050:

a) Vùng Trung du và miền núi phía Bắc có 15 cơ sở, gồm: 01 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công, 13 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công và 01 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công.

b) Vùng Đồng bằng sông Hồng có 19 cơ sở gồm: 02 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công; 11 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công; 04 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội và 02 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công.

c) Vùng Bắc Trung Bộ và Duyên hải miền Trung có 19 cơ sở, gồm: 04 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công; 05 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công; 04 cơ sở với mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng bảo trợ xã hội; 03 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội; 01 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội và 02 cơ

sở với mô hình nuôi dưỡng người có công.

d) Vùng Tây Nguyên có 4 cơ sở, gồm: 01 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công; 02 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công; 01 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội.

đ) Vùng Đông Nam Bộ có 5 cơ sở, gồm: 02 cơ sở với mô hình điều dưỡng người có công; 02 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công và 01 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng người có công.

e) Vùng Đồng bằng sông Cửu Long có 10 cơ sở với mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công.

3.4. Tiêu chuẩn bố trí đất đai, cơ sở hạ tầng để xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng

- Diện tích đất tự nhiên: Bình quân 50 m²/đối tượng ở khu vực nông thôn, 20 m²/đối tượng ở khu vực thành thị.

- Diện tích phòng ở của đối tượng được nuôi dưỡng bình quân tối thiểu 20 m²/đối tượng, diện tích phòng ở điều dưỡng tối thiểu 25m²/phòng. Phòng ở phải được trang bị đồ dùng cần thiết phục vụ cho sinh hoạt hàng ngày của đối tượng; phòng ở điều dưỡng phải được trang bị đồ dùng như tiêu chuẩn của khách sạn ba sao.

- Cơ sở vật chất tối thiểu có khu nhà ở, khu chăm sóc y tế, khu cung cấp dịch vụ, khu nhà bếp, khu làm việc của cán bộ nhân viên, cảnh quan, sân vườn, khu vui chơi giải trí, khu phục hồi chức năng trị liệu; các công trình, trang thiết bị bảo đảm cho đối tượng tiếp cận và sử dụng thuận tiện;

- Đối với cơ sở thực hiện nuôi dưỡng người bị tâm thần, người rối nhiễu tâm trí, diện tích đất tự nhiên phải đảm bảo tối thiểu 80 m²/đối tượng ở khu vực thành thị, 100 m²/đối tượng ở khu vực nông thôn, 120 m²/đối tượng ở khu vực miền núi.

- Các công trình, các trang thiết bị phải bảo đảm để người có công sử dụng thuận tiện, phù hợp.

3.5. Xác định tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng

- Thiết kế cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng tại Việt Nam đã được ban hành; việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn xây dựng phải bảo đảm cho người có công tiếp cận sử dụng thuận lợi.

- Các khu chức năng trong cơ sở phải được thiết kế liên hoàn, bao gồm

các hạng mục: khu ở (vệ sinh khép kín); nhà ăn; bếp; khu y tế; khu sinh hoạt văn hóa; nhà làm việc; các hạng mục phụ trợ (sân, công, tường rào, nhà bảo vệ, hệ thống hạ tầng kỹ thuật).

4. Giải pháp thực hiện

a) Hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến thành lập, tổ chức và hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng; tiếp nhận đối tượng vào nuôi dưỡng, các tiêu chuẩn về y tế và phục hồi chức năng, vệ sinh, dinh dưỡng, văn hoá, thể thao, giải trí, môi trường, khuôn viên, nhà ở và quản lý hành chính tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

b) Rà soát, sắp xếp, tổ chức lại, chuyển đổi linh hoạt mô hình hoạt động của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng bảo đảm người có công được chăm sóc toàn diện về thể chất và tinh thần.

c) Bố trí quỹ đất phù hợp dành cho phát triển mạng lưới cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng. Các địa phương chủ động, linh hoạt trong thực hiện chính sách đất đai và ưu tiên dành quỹ đất đầu tư, xây dựng, mở rộng các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng theo quy hoạch này.

e) Đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật và trang thiết bị cho cơ sở nuôi dưỡng điều dưỡng người có công với cách mạng bảo đảm đạt tiêu chuẩn khách sạn ba sao để phục vụ điều dưỡng người có công và tiêu chuẩn bệnh viện tuyến huyện để phục vụ nuôi dưỡng người có công, bảo đảm có các phân khu chức năng, các hạng mục công trình đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc người có công đảm bảo các tiêu chuẩn vệ sinh, môi trường.

g) Phát triển đội ngũ cán bộ, nhân viên của cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng đủ về số lượng và bảo đảm chất lượng; định kỳ bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên làm việc tại các cơ sở và hoàn thiện chính sách thu hút cán bộ, nhân viên vào làm việc tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

5. Nguồn vốn thực hiện

- Nguồn vốn thực hiện quy hoạch gồm: Nguồn ngân sách nhà nước (vốn đầu tư phát triển từ ngân sách trung ương, ngân sách địa phương).

- Ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên của các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

6. Lộ trình thực hiện

6.1. Giai đoạn 2021-2025

- Phát triển mới 08 cơ sở điều dưỡng người có công với cách mạng;
- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp 04 cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

6.2. Giai đoạn 2025-2030

- Phát triển mới 01 cơ sở điều dưỡng người có công với cách mạng;
- Xây dựng, cải tạo, nâng cấp 03 cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

6.3. Tầm nhìn đến năm 2050

Không phát triển thêm cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng. Thực hiện cải tạo, nâng cấp phù hợp với thực trạng cơ sở vật chất.

Điều 2. Phân công thực hiện quy hoạch

1. Các Bộ, ngành Trung ương:

a) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương triển khai đề án;
- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành và địa phương:

+ Xây dựng, phê duyệt định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng cho các dịch vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng; tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn đối với cơ sở phục vụ nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

- Nghiên cứu, đề xuất các chương trình, dự án về nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng;

- Giám sát, đánh giá, điều tra, khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện đề án và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện đề án theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Bộ Tài chính có trách nhiệm bố trí kinh phí để triển khai đề án theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước;

d) Bộ Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn các địa phương xây dựng quy hoạch sử dụng đất, tạo thuận lợi cho việc quy hoạch quỹ đất xây dựng các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

đ) Bộ Y tế có trách nhiệm hướng dẫn việc chăm sóc sức khỏe, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng cho đối tượng được nuôi dưỡng, điều dưỡng tại các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng.

e) Các Bộ, ngành liên quan khác theo chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai đề án.

Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm:

a) Xây dựng kế hoạch thực hiện đề án tại địa phương.

b) Chỉ đạo, triển khai các nội dung, giải pháp của đề án trên địa bàn tỉnh, thành phố.

c) Bố trí ngân sách, nhân lực, cơ sở vật chất thực hiện đề án.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: KTTH, TKBT, KTN, HC, TH, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (3b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**

Vũ Đức Đam

Phụ lục 1
Tổng hợp quy hoạch hệ thống các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Đơn vị tính: Cơ sở

Hạng mục	Hiện trạng 2020	Đến năm 2025	Đến năm 2030	Tầm nhìn năm 2050
Tổng số cả nước	66	71	72	72
1. Mô hình điều dưỡng người có công	32	10	10	10
2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	14	42	43	43
3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	4	4	4	4
4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	8	7	7	7
5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	3	2	2	2
6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	5	6	6	6
A. Phân cấp quản lý				
I. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý	8	9	9	9
1. Mô hình điều dưỡng người có công	3	4	4	4
2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	1	1	1
3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	1	1	1	1
5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	3	3	3	3
II. Địa phương quản lý	54	57	58	58
1. Mô hình điều dưỡng người có công	26	7	7	7
2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	13	37	38	38
3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	3	3	3	3
4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	7	5	5	5
5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	3	2	2	2
6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	2	3	3	3
B. THEO VÙNG MIỀN				

I. Vùng Trung du miền núi phía Bắc	14	15	15	15
1. Mô hình điều dưỡng người có công	11	1	1	1
2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	2	13	13	13
3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	0	0	0	0
6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	1	1	1	1
II. Vùng Đồng bằng sông Hồng	21	19	19	19
1. Mô hình điều dưỡng người có công	8	2	2	2
2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	5	11	11	11
3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	5	4	4	4
5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	1	0	0	0
6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	2	2	2	2
6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
III. Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Miền Trung	20	19	19	19
1. Mô hình điều dưỡng người có công	5	4	4	4
2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	6	5	5	5
3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	4	4	4	4
4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	3	3	3	3
5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	1	1	1	1
6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	1	2	2	2
IV. Vùng Tây Nguyên	3	4	4	4
1. Mô hình điều dưỡng người có công	2	1	1	1
2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	0	2	2	2
3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0

5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	1	1	1	1
6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	0	0	0	0
V. Vùng Đông Nam Bộ	5	5	5	5
1. Mô hình điều dưỡng người có công	3	2	2	2
2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	2	2	2
3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	0	0	0	0
6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	1	1	1	1
VI. Vùng Đồng bằng Sông Cửu Long	3	9	10	10
1. Mô hình điều dưỡng người có công	3	0	0	0
2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	0	9	10	10
3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	0	0	0	0
6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	0	0	0	0

Phụ lục 2
Tổng hợp quy hoạch mạng lưới cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công với cách mạng theo các địa phương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Đơn vị: cơ sở

STT	Hạng mục	Hiện trạng 2020	Đến năm 2025	Đến năm 2030	Tầm nhìn năm 2050
	Tổng số cả nước	66	71	72	72
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	32	10	10	10
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	14	42	43	43
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	4	4	4	4
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	8	7	7	7
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	3	2	2	2
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	5	6	6	6
I	Vùng trung du miền núi phía Bắc	14	15	15	15
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	11	1	1	1
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	2	13	13	13
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	0	0	0	0
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	1	1	1	1
1	Hà Giang	0	0	0	0
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				

2	Tuyên Quang	0	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
3	Cao Bằng	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
4	Lạng Sơn	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
5	Thái Nguyên	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				

	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
6	Bắc Giang	2	2	2	2
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	1	1	1	1
7	Lào Cai	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
8	Yên Bái	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
9	Phú Thọ	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				

	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
10	Quảng Ninh	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
11	Bắc Kạn	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
12	Điện Biên	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
13	Sơn La	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1

	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
14	Lai Châu	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
15	Hòa Bình	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
II	Vùng Đồng bằng Sông Hồng	21	19	19	19
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	8	2	2	2
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	5	11	11	11
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	5	4	4	4
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	1	0	0	0
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	2	2	2	2
16	Bắc Ninh	2	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				

	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	1			
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	1	1	1	1
17	Vĩnh Phúc	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
18	Hà Nội	5	5	5	5
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	3	1	1	1
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	2	4	4	4
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
19	Hải Phòng	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				

20	Nam Định	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
21	Hà Nam	3	3	3	3
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	1	1	1	1
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	1	1	1	1
22	Hải Dương	2	2	2	2
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	1	1	1	1
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
23	Hung Yên	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				

	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
24	Thái Bình	2	2	2	2
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	1	1	1	1
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
25	Ninh Bình	3	2	2	2
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	2	1	1	1
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
III	Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Miền Trung	20	19	19	19
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	5	4	4	4
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	6	5	5	5
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	4	4	4	4
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	3	3	3	3
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	1	1	1	1
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	1	2	2	2
26	Thanh Hóa	2	2	2	2
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				

	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	1	1	1	1
27	Nghệ An	3	2	2	2
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1			
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	1	1	1	1
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
28	Hà Tĩnh	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	1	1	1	1
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
29	Quảng Bình	2	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	1			
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
30	Quảng Trị	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				

	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	1	1	1	1
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
31	Thừa Thiên Huế	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
32	Đà Nẵng	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1			
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công		1	1	1
33	Quảng Nam	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
34	Quảng Ngãi	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				

	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
35	Bình Định	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
36	Phú Yên	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	1	1	1	1
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
37	Khánh Hòa	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				

38	Ninh Thuận	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	1	1	1	1
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
39	Bình Thuận	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	1	1	1	1
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
IV	Vùng Tây Nguyên	3	4	4	4
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	2	1	1	1
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	0	2	2	2
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	1	1	1	1
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	0	0	0	0
40	Kon Tum	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				

	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	1	1	1	1
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
41	Gia Lai	0	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
42	Đắc Lắc	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
43	Đắc Nông	0	0	0	0
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
44	Lâm Đồng	1	0	0	0
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				

	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
V	Vùng Đông Nam Bộ	5	5	5	5
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	3	2	2	2
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	2	2	2
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	0	0	0	0
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	1	1	1	1
45	TP. Hồ Chí Minh	2	2	2	2
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	1	1	1	1
46	Tây Ninh	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
47	Bình Phước	0	0	0	0
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				

	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
48	Bình Dương	0	0	0	0
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
49	Đồng Nai	0	0	0	0
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
50	Bà Rịa - Vũng Tàu	2	2	2	2
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	1	1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
VI	Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	3	9	10	10
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	3	0	0	0

	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công	0	9	10	10
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội	0	0	0	0
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội	0	0	0	0
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công	0	0	0	0
51	Long An	0	0	0	0
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
52	Đông Tháp	0	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
53	An Giang	0	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				

54	Tiền Giang	0	0	0	0
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
55	Bến Tre	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
56	Vĩnh Long	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
57	Trà Vinh	0	0	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công			1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				

	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
58	Hậu Giang	0	0	0	0
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công				
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
59	Cần Thơ	0	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
60	Sóc Trăng	0	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
61	Kiên Giang	1	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công	1			
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				

	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
62	Bạc Liêu	0	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				
	1. Trung tâm điều dưỡng người có công				
	2. Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng thương binh và người có công				
	3. Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công và BTXH				
	4. Trung tâm nuôi dưỡng người có công				
63	Cà Mau	0	1	1	1
	1. Mô hình điều dưỡng người có công				
	2. Mô hình nuôi dưỡng kết hợp điều dưỡng người có công		1	1	1
	3. Mô hình điều dưỡng kết hợp nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	4. Mô hình nuôi dưỡng người có công và nuôi dưỡng đối tượng bảo trợ xã hội				
	5. Mô hình điều dưỡng người có công và bảo trợ xã hội				
	6. Mô hình nuôi dưỡng người có công				

**Phụ lục 3. Bảng tổng hợp Quy hoạch nâng cấp và xây mới các cơ sở nuôi
dưỡng, điều dưỡng người có công trên địa bàn cả nước
Thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050**

Đơn vị tính: Cơ sở

Hạng mục	2021-2025		2026-2030		Tầm nhìn đến năm 2050	
	Nâng cấp	Phát triển mới	Nâng cấp	Phát triển mới	Nâng cấp	Phát triển mới
Cả nước	6	8	8	1	72	0
1. Phục vụ điều dưỡng người có công	4	8	3	1	59	0
2. Phục vụ nuôi dưỡng người có công	2	0	5	0	60	0
I. Vùng Trung du miền núi phía Bắc	0	1	0	0	15	0
1. Phục vụ điều dưỡng người có công	0	1	0	0	14	0
2. Phục vụ nuôi dưỡng người có công	0	0	0	0	14	0
II. Vùng Đồng bằng sông Hồng	2	0	4	0	19	0
1. Phục vụ điều dưỡng người có công	1	0	0	0	13	0
2. Phục vụ nuôi dưỡng người có công	1	0	4	0	17	0
III. Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Miền Trung	4	0	3	0	19	0
1. Phục vụ điều dưỡng người có công	3	0	3	0	14	0
2. Phục vụ nuôi dưỡng người có công	1	0	0	0	14	0
V. Vùng Tây Nguyên	0	1	0	0	4	0
1. Phục vụ điều dưỡng người có công	0	1	0	0	4	0
2. Phục vụ nuôi dưỡng người có công	0	0	0	0	2	0
IV. Vùng Đông Nam Bộ	0	0	1	0	5	0
1. Phục vụ điều dưỡng người có công	0	0	0	0	4	0
2. Phục vụ nuôi dưỡng người có công	0	0	1	0	3	0
VI. Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	0	6	0	1	10	0
1. Phục vụ điều dưỡng người có công	0	6	0	1	10	0
2. Phục vụ nuôi dưỡng người có công	0	0	0	0	10	0

Phụ lục 4. Bảng chi tiết Quy hoạch nâng cấp và xây mới các cơ sở nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050

Đơn vị tính: Cơ sở

Trung tâm	Địa phương/cấp quản lý	Giai đoạn 2021-2025		Giai đoạn 2026-2030		Tầm nhìn đến năm 2050	
		Nâng cấp	Xây mới	Nâng cấp	Xây mới	Nâng cấp	Xây mới
Tổng cộng		6	8	8	1	72	0
Vùng trung du miền núi phía Bắc		0	1	0	0	15	0
Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang	Tuyên Quang		1			1	
Trung tâm điều dưỡng người có công và chăm sóc sức khỏe cán bộ Cao Bằng	Cao Bằng					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Lạng Sơn	Lạng Sơn					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Thái Nguyên	Thái Nguyên					1	
Trung tâm nuôi dưỡng người có công Bắc Giang	Bắc Giang					1	
Trung tâm điều dưỡng thương binh Lạng Giang	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Sapa	Lào Cai					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Yên Bái	Yên Bái					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Phú Thọ	Phú Thọ					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Quảng Ninh	Quảng Ninh					1	
Trung tâm Điều dưỡng người có công	Bắc Kạn					1	

Bắc Kạn							
Trung tâm Điều dưỡng người có công Sơn La	Sơn La					1	
Trung tâm đón tiếp thân nhân liệt sĩ và điều dưỡng người có công với cách mạng Điện Biên	Điện Biên					1	
Trung tâm đón tiếp thân nhân liệt sĩ và điều dưỡng người có công với cách mạng Lai Châu	Lai Châu					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Kim Bôi	Hòa Bình					1	
Vùng đồng bằng Sông Hồng		2	0	4	0	19	0
Trung tâm điều dưỡng người có công Tam Đảo	Vĩnh Phúc					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công số I Hà Nội	Hà Nội					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công số III Hà Nội	Hà Nội					1	
Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công Hà Nội	Hà Nội					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công số II Hà Nội	Hà Nội					1	
Trung tâm nuôi dưỡng và điều dưỡng người có công số 2 Hà Nội	Hà Nội					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Hải Phòng	Hải Phòng					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Nam Định	Nam Định					1	
Trung tâm điều dưỡng thương binh nặng và người có công tỉnh Hà Nam	Hà Nam					1	
Trung tâm điều dưỡng thương binh Duy	Bộ Lao động –			1		1	

Tiên	Thương binh và Xã hội						
Trung tâm điều dưỡng thương binh Kim Bảng	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội			1		1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Hải Dương	Hải Dương	1				1	
Trung tâm nuôi dưỡng tâm thần người có công và xã hội tỉnh Hải Dương	Hải Dương	1				1	
Trung tâm điều dưỡng chăm sóc người có công Hưng Yên	Hưng Yên					1	
Trung tâm nuôi dưỡng điều dưỡng người có công Thái Bình	Thái Bình					1	
Trung tâm chăm sóc và phục hồi chức năng cho người tâm thần	Thái Bình					1	
Trung tâm Điều dưỡng người có công Ninh Bình	Ninh Bình					1	
Trung tâm điều dưỡng thương binh Nho Quan	Ninh Bình			1		1	
Trung tâm điều dưỡng thương binh Thuận Thành	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội			1		1	
Vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Miền Trung		4	0	3	0	19	0
Trung tâm chăm sóc sức khỏe người có công Thanh Hóa	Thanh Hóa			1		1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Sầm Sơn	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội			1		1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Thanh Hóa	Thanh Hóa					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công với	Nghệ An			1		1	

cách mạng							
Trung tâm điều dưỡng thương binh tỉnh Nghệ An	Nghệ An					1	
Trung tâm điều dưỡng NCC và BTXH Hà Tĩnh	Hà Tĩnh					1	
Trung tâm điều dưỡng luân phiên người có công Quảng Bình	Quảng Bình					1	
Trung tâm BTXH tỉnh Quảng Bình	Quảng Bình					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công và BTXH tỉnh Quảng Trị	Quảng Trị					1	
Trung tâm điều dưỡng, chăm sóc người có công Thừa Thiên - Huế	Thừa Thiên - Huế					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Miền Trung	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội					1	
Trung tâm Phục dưỡng người có công cách mạng TP Đà Nẵng	Đà Nẵng					1	
Trung tâm nuôi dưỡng, điều dưỡng người có công Quảng Nam	Quảng Nam	1				1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Quảng Ngãi	Quảng Ngãi	1				1	
Trung tâm chăm sóc và điều dưỡng người có công Bình Định	Bình Định					1	
Trung tâm nuôi dưỡng người có công và BTXH	Phú Yên	1				1	
Trung tâm điều dưỡng và chăm sóc người có công tỉnh Khánh Hòa	Khánh Hòa					1	
Trung tâm công tác xã hội Ninh Thuận	Ninh Thuận	1				1	
Trung tâm bảo trợ xã hội tổng hợp Bình Thuận	Bình Thuận					1	
Vùng Tây Nguyên		0	1	0	0	4	0

Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Gia Lai	Gia Lai		1			1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Đắk Lắk	Đắk Lắk					1	
Trung tâm bảo trợ và công tác xã hội Kon Tum	Kon Tum					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Lâm Đồng	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội					1	
Vùng Đông Nam Bộ		0	0	1	0	5	0
Trung tâm Điều dưỡng người có công và phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội					1	
Trung tâm dưỡng lão Thị Nghè	TP. Hồ Chí Minh					1	
Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Tây Ninh	Tây Ninh					1	
Trung tâm Điều dưỡng người có công Bà Rịa - Vũng Tàu	Bà Rịa - Vũng Tàu					1	
Trung tâm điều dưỡng thương binh và người có công Long Đất	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội			1		1	
Vùng đồng bằng sông Cửu Long		0	6	0	1	10	0
Trung tâm điều dưỡng người có công Bến Tre	Bến Tre					1	
Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Vĩnh Long	Vĩnh Long					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công Kiên Giang	Kiên Giang					1	
Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Đồng Tháp	Đồng Tháp		1			1	

Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh An Giang	An Giang		1			1	
Trung tâm điều dưỡng người có công thành phố Cần Thơ	Cần Thơ		1			1	
Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Sóc Trăng	Sóc Trăng		1			1	
Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Bạc Liêu	Bạc Liêu		1			1	
Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Cà Mau	Cà Mau		1			1	
Trung tâm điều dưỡng người có công tỉnh Trà Vinh	Trà Vinh			0	1	1	